TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 100/2024/DS-ST Ngày 28-3-2024 V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Phan Văn Đ, sinh năm 1985 bà Nguyễn Thị Anh Đ1, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: Tổ L, khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông M trình bày: Từ năm 2017, ông có bán thức ăn nuôi heo, gà cho vợ chồng ông Đ bà Đ1. Tính đến ngày 27/01/2019, ông Đ bà Đ1 còn nợ 133.000.000 đồng tiền thức ăn chăn nuôi và nợ tiền thuốc thú y là 875.000 đồng. Ông đã nhiều lần đòi nhưng ông Đ bà Đ1 không trả. Nay ông M yêu cầu vợ chồng ông Đ bà Đ1 trả cho ông số tiền 133.875.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vợ chồng ông Đ bà Đ1 không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của ông M, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xác minh tại Công an phường H, thị xã H thì vợ chồng ông Đ bà Đ1 có hộ khẩu thường trú tại: Tổ L, khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Vợ chồng ông Đ bà Đ1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương không rõ đi đâu, không rõ khi nào trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để vợ chồng ông Đ bà Đ1 biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, trong thời gian giải quyết vụ án, vợ chồng ông Đ bà Đ1 không nộp văn bản ghi ý kiến của mình, không đến làm việc theo giấy triệu tập, thông báo, giấy báo của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của vợ chồng ông Đ bà Đ1 liên quan đến yêu cầu của ông M được. Vợ chồng ông Đ bà Đ1 không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào sổ sách, giấy tờ theo dõi việc mua bán do ông M cung cấp và lời trình bày của ông M, xác định vợ chồng ông Đ bà Đ1 đã mua thức ăn chăn nuôi, mua thuốc thú y và còn nợ ông M tổng số tiền là 133.875.000 đồng. Vợ chồng ông Đ bà Đ1 mua hàng của ông M nhưng không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua đối với bên bán. Ông M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ bà Đ1 trả tiền là đúng qui định của pháp luật nên yêu cầu này được chấp nhận. Vợ chồng ông Đ bà Đ1 phải liên đới trả cho ông M số tiền 133.875.000 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.693.750 đồng (133.875.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 288, 430, 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M. Buộc vợ chồng ông Phan Minh Đ2 bà Nguyễn Thị Anh Đ1 phải liên đới trả cho ông Lê Văn M số tiền 133.875.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí và tiền tạm ứng án phí:

- Vợ chồng ông Phan Minh Đ2 bà Nguyễn Thị Anh Đ1 phải chịu 6.693.750 đồng (Sáu triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Lê Văn M số tiền 3.346.800 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng), ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005923 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng